

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2020/KDTM - PT

Ngày: 06/5/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vận
chuyển theo chuyển.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 160/2019/TLPT - KDTM ngày 24/12/2019 về việc Tranh chấp Hợp đồng vận chuyển theo chuyển.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2019/KDTM-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐ - PT ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Thông báo mở phiên tòa phúc thẩm ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BL ; Địa chỉ: số 185 ĐBP, phường ĐK, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quốc D - Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị Mai T theo văn bản ủy quyền số 043/2020/UQ-TGD ngày 27/02/2020. (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại PD ;

Trụ sở: Số 278 TĐT, phường HB, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Hữu L - Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Ngọc Y theo văn bản ủy quyền số 70/UQ-PĐ ngày 28/4/2020. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TN ; Trụ sở: Quốc lộ 30 phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H - Giám đốc. (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại PD – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 20/8/2018, Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL (gọi tắt là nguyên đơn) có đơn khởi kiện đối với Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại PD (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải BB , gọi tắt là bị đơn), yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: Buộc bị đơn bồi thường thiệt hại lô hàng phân bón dạng xá vận chuyển trên tàu HL số tiền: 897.504.000 đồng; chi phí giám định: 27.671.325 đồng; tổng số tiền là: 925.175.325 đồng.

Buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm trả kể từ ngày 13/5/2017 cho tới ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tạm tính đến ngày 13/9/2018 là: 925.175.325 đồng x 15 tháng x 0,83%/tháng = 115.184.328 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bị đơn phải thanh toán là: 1.040.359.653 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất nội dung vụ án như sau:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TN (gọi tắt là Công ty TN) ký kết hợp đồng mua bán lô phân bón Di-Ammonium Phosphate (DAP) xá với Công ty ALLIED HARVEST COMPANY LIMITED (gọi tắt là Công ty ASIA) (có trụ sở tại Hồng Kong) ngày 03/11/2016. Để vận chuyển số hàng này về Việt Nam, bên bán là Công ty ALLIED HARVEST (ASIA) COMPANY LIMITED đã thuê tàu HL thuộc sở hữu của bị đơn để vận chuyển.

Tháng 11/2016, tàu HL vận chuyển 11.000 tấn phân bón DAP dạng rời từ ZHANGJIAGANG về cảng KHNR , thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại cảng ZHANGJIAGANG, khối lượng hàng xếp lên tàu là 11.000 tấn DAP, khối lượng hàng xếp xác định bằng phương pháp giám định món nước. Ngày 07/12/2016, tàu HL về tới cảng KHNR , thành phố Hồ Chí Minh. Tàu HL dỡ hàng từ ngày 08/12/2016 đến ngày 24/12/2016. Công ty TNHH Hàng hải VH thực hiện việc giám định lô hàng hóa phân bón dạng rời của tàu HL . Tuy nhiên, khi làm giám định món nước để xác định khối lượng hàng dỡ, giám định viên và tàu đã không thống nhất được số liệu hàng đã dỡ, số liệu hàng chênh lệch nhau như sau:

Số hàng dỡ theo giám định của tàu: 10.983,235 tấn (thiếu 16,756 tấn).

Số hàng dỡ theo giám định của Công ty TNHH Hàng hải VH : 10.751,628 tấn (thiếu 248,371 tấn).

Do có sự chênh lệch về số liệu trên, bị đơn đã thông báo cho Công ty bảo hiểm TC (đơn vị bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu đối với tàu HL) để hỗ trợ. Sau đó

đã chỉ định Công ty Cổ phần giám định Eurocontrol làm đơn vị giám định độc lập giám định món nước cho tàu HL . Ngày 24/12/2016, ba bên cùng làm bản giám định món nước. Kết quả giám định của các bên như sau:

Số hàng dỡ theo giám định của tàu: không thay đổi so với ngày 23/12/2016 là 10.983,235 tấn (thiếu 16,756 tấn).

Số hàng dỡ theo giám định của Công ty TNHH Hàng hải VH : 10.866,632 tấn (thiếu 133,368 tấn).

Số hàng dỡ theo giám định của Công ty Cổ phần giám định Eurocontrol: 10.981,709 tấn (thiếu 18,291 tấn).

Trong khi các bên còn đang tranh chấp về kết quả giám định món nước, chưa thống nhất được thì tàu HL đã rời cảng vào hồi 10 giờ ngày 24/12/2016.

Theo chứng thư giám định số 13120419/HH ngày 27/12/2016 của Công ty TNHH Hàng hải VH xác định hàng hóa thực nhận thiếu 148.500 tấn, tổng số tiền thiệt hại là: 897.504.000 đồng.

Lô hàng 11.000 tấn phân bón DAP dạng rời vận chuyển trên tàu HL đã được chủ hàng là Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu TN mua bảo hiểm tại Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL , đơn bảo hiểm số 4294/16/GCN-1011/12-PDK cấp ngày 07/11/2016. Ngày 27/3/2016, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu TN đã có công văn yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL bồi thường số tiền là: 1.153.933.803 đồng. Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BL đã có Thông báo bồi thường số 837/2017/TB-BL ngày 11/4/2017, bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TN số tiền là: 897.504.000 đồng. Ngày 13/5/2017, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TN đã có “Biên nhận và thế quyền” để từ bỏ quyền khiếu nại đối với tổn thất của lô hàng phân bón trên và chuyển giao quyền khiếu nại để Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL truy đòi người thứ ba bồi thường.

Nay, nguyên đơn khởi kiện, bị đơn không đồng ý vì cho rằng thời hiệu khởi kiện về mất mát, hư hỏng hàng hóa theo Điều 169 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 là 1 năm kể từ ngày trả hàng cho người nhận hàng, thời điểm nguyên đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Mặt khác, kết quả giám định món nước cho các kết quả khác nhau giữa các đơn vị giám định khác nhau nên không có căn cứ bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường khoản tiền chi phí giám định và tiền lãi chậm trả, chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền 897.504.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 36/2019/KDTM - ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần bảo hiểm BL về bồi thường tổn thất vận chuyển theo chuyển đối với Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại PD .

2. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại PĐ phải trả cho Công ty Cổ phần bảo hiểm BL số tiền là: 897.504.000 đồng.

3. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/9/2019, bị đơn có Đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận ĐĐ với nội dung: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng vận chuyển theo chuyến và cho rằng thời hiệu khởi kiện là 2 năm nhưng thực tế các bên không ký kết hợp đồng vận chuyển nào. Quan hệ giữa các bên điều chỉnh bằng vận đơn và theo qui định tại Điều 100 Bộ luật Hàng hải năm 2005 thì yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là yêu cầu tổn thất hàng hóa theo vận đơn trên và thời hiệu khởi kiện là 1 năm kể từ khi Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TN nhận hàng (ngày 24/12/2016) và khi nguyên đơn khởi kiện thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Cấp sơ thẩm công nhận báo cáo giám định của Công ty TNHH Hàng hải VH mà bác bỏ báo cáo giám định của Công ty Cổ phần giám định Eurocontrol là không phù hợp với qui định và không công bằng đối với bị đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án do thời hiệu khởi kiện đã hết.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cung cấp Hợp đồng thuê tàu định hạn ngày 12/7/2016 giữa bị đơn và Công ty Grace Group Singapore PTE LTD, theo đó bị đơn cho Công ty Grace Group Singapore PTE LTD thuê tàu HL từ thời điểm bàn giao cho thời hạn khoảng 6 tháng. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm giải quyết vụ án như ở cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa có quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định và bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TN đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp, pháp luật áp dụng và thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn đã có thông báo bồi thường số 837 ngày 11/4/2017, bồi thường cho Công ty TN số tiền là 897.504.000 đồng. Ngày 13/5/2017, Công ty TN đã có biên nhận và thế quyền để từ bỏ quyền khiếu nại đối với tổn thất của lô hàng phân bón trên và chuyển giao quyền khiếu nại để nguyên đơn truy đòi người thứ 3 bồi thường. Do đó, cấp sơ thẩm xác định Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL là người thế quyền của Công ty TN và có quyền khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

Về quan hệ phát sinh tranh chấp và pháp luật áp dụng: Các bên tranh chấp nhau về số lượng hàng hóa giao nhận theo hợp đồng vận chuyển theo chuyên nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng vận chuyển theo chuyên là phù hợp với qui định của pháp luật.

Hợp đồng được ký kết và thực hiện từ ngày 03/11/2016 đến ngày 24/12/2016 là thời điểm Bộ luật hàng hải số 40/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Việt Nam đang có hiệu lực nên cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hàng hải năm 2005 để giải quyết tranh chấp trong vụ án này là đúng qui định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện đối với Hợp đồng vận chuyển theo chuyên được qui định tại Điều 118 Bộ luật Hàng hải năm 2005 là 2 năm, kể từ ngày người khiếu nại biết hoặc phải biết quyền lợi của mình bị xâm phạm. Ngày 24/12/2016 là ngày các bên có tranh chấp về kết quả giám định món nước, tức là tranh chấp về mức độ thiệt hại hàng hóa vận chuyển. Phía bị đơn cho rằng hợp đồng vận chuyển giữa bên thuê vận chuyển và bên vận chuyển là hợp đồng vận chuyển theo chứng từ nên thời hiệu khởi kiện chỉ là một năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng mua bán phân bón giữa Công ty TN và Công ty ASIA thì hai bên có thỏa thuận là bên bán phải chỉ định tàu chở hàng và được bên mua chấp nhận. Theo thỏa thuận này thì bên bán hàng thuê tàu HL thuộc sở hữu của bị đơn để vận chuyển. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, phía bị đơn cho rằng trong thời gian từ ngày 12/07/2016 tàu HL được bị đơn cho Công ty Grace Group Singapore Pte.Ltd của Singapore thuê trong thời hạn 6 tháng nên giữa bị đơn và Công ty TN không ký bất cứ một hợp đồng vận chuyển nào. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị đơn không xuất trình được

hợp đồng cho thuê tàu HL . Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do nguyên đơn và bị đơn xuất trình đều thể hiện sau khi xảy ra việc tổn thất hàng hóa, bị đơn đã có nhiều công văn đề trao đổi với nguyên đơn về việc có chấp nhận bồi thường hay không, chứ không đề cập đến việc cho thuê tàu HL .

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xác nhận lịch trình di chuyển của Tàu HL bị đơn đều nắm rõ do trên tàu bị đơn đều lắp đặt thiết bị định vị, phía bị đơn thừa nhận tàu HL thuộc sở hữu của mình là tàu vận chuyển lô hàng 11 tấn phân bón của Công ty TN nhưng do nguyên đơn không chứng minh được có quan hệ vận chuyển theo hợp đồng giữa Công ty TN và bị đơn nên cho rằng nguyên đơn không có quyền yêu cầu bị đơn bồi thường. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án phía công ty Grace Group Singapore Pte.Ltd của Singapore không có văn bản ý kiến gì về việc tàu HL vận chuyển hàng hóa cho Công ty TN . Do đó, bị đơn cho rằng không biết tàu HL vận chuyển hàng hóa cho Công ty TN là không có cơ sở.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 87 Bộ luật Hàng hải năm 2005 quy định: *Trường hợp tên người vận chuyển không được xác định cụ thể trong vận đơn thì chủ tàu được coi là người vận chuyển. Trường hợp vận đơn được lập theo quy định tại khoản 1 Điều này ghi không chính xác hoặc không đúng sự thật về người vận chuyển thì chủ tàu chịu trách nhiệm bồi thường các tổn thất phát sinh và sau đó được quyền yêu cầu người vận chuyển bồi hoàn.* Tại vận đơn mà nguyên đơn giao nộp không thể hiện tên người vận chuyển. Vì vậy, Công ty TN không buộc phải biết bị đơn đã cho thuê tàu HL và theo qui định của pháp luật như đã phân tích ở trên thì bị đơn là chủ tàu được coi là người vận chuyển và có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ.

Mặt khác, Điều 100 Bộ luật Hàng hải 2005 quy định: Người giữ vận đơn không phải là người thuê vận chuyển thì các quyền và nghĩa vụ của người vận chuyển và người giữ vận đơn sẽ được điều chỉnh bằng các điều khoản của vận đơn. Theo vận đơn ngày 28/11/2016 do tàu HL phát hành đều xác định: Vận đơn được sử dụng với hợp đồng thuê tàu chuyển và phần cước phí phải trả đều ghi rõ là theo hợp đồng tàu chuyển. Do vậy, ngày 20/8/2018, nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân quận ĐĐ là còn trong thời hiệu khởi kiện. Nhận định và quyết định của án sơ thẩm về nội dung này là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

[2.2]. Về số lượng tổn thất hàng hóa mà các bên chưa thống nhất được:

Ngày 23/12/2016, khi làm giám định món nước để xác định khối lượng hàng dỡ, giám định viên giám sát của Công ty TNHH Hàng hải VH và tàu đã không thống nhất được số liệu hàng dỡ, số liệu hàng chênh lệch nhau như sau:

Số hàng dỡ theo giám định của tàu: 10.983,235 tấn (thiếu 16,756 tấn).

Số hàng dỡ theo giám định của Công ty TNHH Hàng hải VH : 10.751,628 tấn (thiếu 248,371 tấn).

Do có sự chênh lệch về số liệu trên, bị đơn đã thông báo cho Công ty bảo hiểm TC (đơn vị bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu đối với tàu HL) để hỗ trợ. Sau đó, Công ty bảo hiểm TC đã chỉ định Công ty Cổ phần giám định Eurocontrol

làm đơn vị giám định độc lập giám định món nước cho tàu HL . Ngày 24/12/2016, ba bên cùng làm bản giám định món nước. Kết quả giám định của các bên như sau:

Số hàng dỡ theo giám định của tàu: không thay đổi so với ngày 23/12/2016;

Số hàng dỡ theo giám định của Công ty TNHH Hàng hải VH : 10.866,632 tấn (thiếu 133,368 tấn).

Số hàng dỡ theo giám định của Công ty Cổ phần giám định Eurocontrol: 10.981,709 tấn (thiếu 18,291 tấn).

Trong khi các bên còn đang tranh chấp về kết quả giám định món nước, chưa thống nhất được thì tàu HL đã rời cảng vào hồi 12 giờ ngày 24/12/2016.

Như vậy, việc tàu HL rời cảng khi các bên chưa thống nhất được kết quả giám định món nước làm căn cứ xác định tổn thất hàng hóa, lỗi thuộc về tàu HL . Do vậy, để có cơ sở giải quyết vụ án, cần phải căn cứ vào kết quả giám định khách quan hơn trong số các giám định đã được thực hiện.

Về giám định của tàu và giám định của Công ty Cổ phần giám định Eurocontrol là đơn vị được Công ty bảo hiểm của chủ tàu chỉ định, thì kết quả giám định sẽ không đảm bảo tính khách quan khi tính toán tổn thất bồi thường và các kết quả giám định đó các bên cũng không thống nhất được. Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện có kết quả giám định của Công ty kiểm tra và giám sát Phương Nam (là Công ty giám định của cảng thực hiện việc giám định món nước các tàu vào cảng để xác định khối lượng hàng hóa chủ hàng sẽ phải trả phí qua cảng, thì kết quả số lượng hàng của tàu HL trùng khớp với kết quả giám định món nước lần đầu của Công ty VH thể hiện khối lượng hàng là 10.751,628 tấn (thiếu 248,371 tấn).

Như vậy, có căn cứ để chấp nhận kết quả giám định lần đầu của Công ty VH . Tuy nhiên, Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL và Công ty TN đã thống nhất và căn cứ vào số lượng hàng hóa cân đóng bao tại cầu cảng để xác định số lượng hàng hóa còn thiếu và Theo chứng thư giám định số 16120419/HH ngày 27/12/2019 của Công ty TNHH Hàng Hải VH thể hiện tổn thất hàng hóa theo số lượng qua cân đóng bao tại cầu cảng là: 148,5 tấn đã thấp hơn rất nhiều so với kết quả giám định món nước lần đầu của VH cũng đã là có lợi cho bị đơn.

Thực tế, bị đơn chỉ bồi thường cho Công ty TN số hàng tổn thất là 115,5 tấn, thấp hơn số tổn thất thực tế đã cân đóng bao tại cầu cảng, Công ty TN miễn thường 0,3% so với B/L chỉ áp dụng cho khối lượng” và “Trách nhiệm chấm dứt khi hàng đóng bao hoặc cân xe tại cầu cảng dỡ hàng”. Nguyên đơn đã bồi thường cho Công ty TN dựa trên số hàng tổn thất theo giám định qua cân đóng bao tại cầu cảng sau khi trừ đi mức miễn thường 0,3 %, cụ thể:

+ Khối lượng hàng tổn thất qua cân: 148,5 tấn.

+ Mức miễn thường có khấu trừ 0,3%: 33 tấn.

+ Lượng hàng hóa được bồi thường sau khi trừ đi mức miễn thường 0,3% là 148,5 tấn - 33 tấn = 115,5 tấn.

Số tiền bồi thường hàng tổn thất: 115,5 tấn x 85.476.578.000 đồng (giá trị hợp đồng)/11.000 tấn = 897.504.000 đồng.

Từ những phân tích trên thì thấy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất hàng hóa của nguyên đơn với số tiền như trên là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn một số thiếu sót cần rút kinh nghiệm:

- Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí giám định là 27.671.325 đồng và tiền lãi chậm trả. Cấp sơ thẩm không đình chỉ đối với yêu cầu này là thiếu sót.

- Bản án gốc xác định nguyên đơn là Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL nhưng trong bản án chính đều thể hiện nguyên đơn là Công ty Cổ phần bảo hiểm BL là không chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ;

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2019/ KDTM-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ , thành phố Hà Nội về cách tuyên. Cụ thể:

Căn cứ vào các Điều 30,35, 36, 39,146, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 71,87, 98, 100, 118 Bộ luật Hàng hải năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Vận tải biển và thương mại PD sửa án về cách tuyên.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BL về yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường khoản tiền chi phí giám định là 27.671.325 đồng và tiền lãi chậm trả.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL về bồi thường tổn thất vận chuyển theo chuyển đối với Công ty Cổ phần vận tải biển và thương mại PD .

4. Buộc Công ty Cổ phần vận tải biển và thương mại PD phải trả cho Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BL số tiền là: 897.504.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Công ty Cổ phần vận tải biển và thương mại PĐ phải chịu 38.925.120 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, đối trừ số tiền 2.000.000 đồng Công ty đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009210 ngày 24/9/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội, còn phải nộp 36.925.120 đồng.

- Hoàn trả Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BL 21.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008552 ngày 19/04/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận ĐĐ, thành phố Hà Nội;
- Chi Cục THADS quận ĐĐ, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thủy